UBND TỈNH ĐỒNG NAI **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2222/HD-SGDĐT	*Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2025*

HƯỚNG DẪN

Về trình tự thủ tục xét, công nhận sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ về ban hành Điều lệ Sáng kiến; Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Hướng dẫn thi hành một số quy định của điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/06/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số 3633/HD-UBND ngày 21/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về trình tự thủ tục xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Hướng dẫn về trình tự thủ tục xét, công nhận sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

Phần 1
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

I. Phạm vi áp dụng và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng

a) Hướng dẫn các nguyên tắc, điều kiện, trình tự tiếp nhận và thực hiện xét, công nhận sáng kiến tại đơn vị; công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học trong phạm vi ngành giáo dục và đào tạo, toàn tỉnh và toàn quốc.

b) Việc hướng dẫn áp dụng theo điểm a nêu trên để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng được xét, công nhận có sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Sở Giáo dục và Đào tạo, tại các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

II. Giải thích từ ngữ

1. Sáng kiến: khái niệm sáng kiến được quy định tại Điều 3 Nghị định 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến.

2. Đối tượng được công nhận là sáng kiến: Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Thông tư 18/2013/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và công nghệ;

3. Tác giả, đồng tác giả sáng kiến: Tác giả sáng kiến là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình. Đồng tác giả sáng kiến là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến.

4. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: là cơ quan, tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật dưới hình thức giao việc, thuê việc hoặc các hình thức khác cho tác giả để tạo ra sáng kiến.

Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến không phải là tác giả tuy nhiên cũng có trường hợp tác giả sáng kiến đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến nếu không có cơ quan, tổ chức, cá nhân nào giao việc, thuê việc hoặc đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật cho tác giả để tạo ra sáng kiến đó.

5. Đề tài khoa học và công nghệ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung chủ yếu là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn, bao gồm đề tài nghiên cứu cơ bản, đề tài nghiên cứu ứng dụng, đề tài triển khai thực nghiệm hoặc kết hợp nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và triển khai thực nghiệm.

6. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học: là hội đồng có nhiệm vụ giúp người đứng đầu công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến;

công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua hoặc đề nghị các hình thức khen thưởng cho cá nhân theo tiêu chuẩn có sáng kiến hoặc công trình khoa học và công nghệ.

7. Đề án khoa học là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu xác định cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật.

8. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xét, công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở (gọi là cấp cơ sở) là cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học tại cơ sở.

9. Tác giả đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học là chủ nhiệm và những người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài, đề án và được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước) hoặc Giấy xác nhận thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu không sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước).

III. Nguyên tắc xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài

1. Việc xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP, Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN và do Thủ trưởng đơn vị có thẩm quyền xét, công nhận.

2. Việc xét, nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học *(sau đây gọi là đề tài)* thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

3. Việc xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng sáng kiến trong phạm vi ngành giáo dục và đào tạo do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định.

4. Việc xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài trong toàn tỉnh và toàn quốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

5. Thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến

a. Sáng kiến đề nghị công nhận cấp cơ sở: 01 năm kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu.

b. Sáng kiến đề nghị công nhận cấp tỉnh: Thời hiệu yêu cầu xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong vòng 36 tháng kể từ khi sáng kiến được Hội đồng sáng kiến/Hội đồng khoa học cơ sở quyết định công nhận đến thời điểm trình Hội đồng sáng kiến tỉnh xét công nhận.

6. Sáng kiến có đồng tác giả thuộc nhiều cơ quan, tổ chức khác nhau thì việc đề nghị xét, công nhận sáng kiến, xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi cơ sở, toàn tỉnh, toàn quốc phải có ý kiến thống nhất của các đồng tác giả về việc nộp đơn (hoặc từ bỏ quyền tác giả) đối với sáng kiến; đồng thời phải có xác nhận của cơ quan nơi tác giả đang công tác về việc tác giả tham gia thực hiện sáng kiến.

7. Một giải pháp không được đề nghị xét nhiều hình thức. Nếu giải pháp đã đề nghị xét, công nhận theo đối tượng "sáng kiến" thì không đề nghị xét, công nhận theo đối tượng "đề tài" và ngược lại.

8. Mỗi sáng kiến chỉ được công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng 01 (một) lần ở mỗi cấp; mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ chỉ được công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng 01 (một) lần ở mỗi cấp.

9. Sáng kiến sao chép của tác giả khác, sao chép từ các nguồn tài liệu đã được công bố trên các trang tin điện tử hoặc sáng kiến, đề tài xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nếu bị phát hiện thì kết quả công nhận sẽ bị hủy bỏ.

PHẦN II

TRÌNH TỰ XÉT CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN ĐƠN VỊ

I. Tiếp nhận, xem xét đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (Điều 6 Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP)

Các đơn vị được yêu cầu công nhận sáng kiến có trách nhiệm tiếp nhận, xem xét đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, hỗ trợ tác giả sáng kiến hoàn thiện đơn, vào Sổ tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến và gửi lại người nộp Giấy biên nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (theo phụ lục II kèm theo Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN) nếu người yêu cầu công nhận sáng kiến đề nghị.

Sau khi tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, đơn vị có trách nhiệm xem xét đơn và thực hiện các nội dung sau:

- Thông báo cho tác giả sáng kiến về thiếu sót của đơn để điều chỉnh, bổ sung.

- Thông báo cho tác giả sáng kiến về việc chấp nhận hoặc từ chối đơn.

II. Xét công nhận sáng kiến (Điều 7 Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP)

1. Thời hạn xét công nhận sáng kiến

Việc xét công nhận sáng kiến chỉ được thực hiện sau khi đơn yêu cầu công nhận sáng kiến được chấp nhận hợp lệ và giải pháp nêu trong đơn đã hoặc đang được áp dụng; trường hợp có tranh chấp về quyền tác giả hoặc có tố cáo, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến giải pháp nêu trong đơn thì phải giải quyết xong mới tổ chức xét công nhận sáng kiến và phải thông báo cho tác giả được biết về việc này.

Người đứng đầu đơn vị thành lập Hội đồng sáng kiến đơn vị để đánh giá giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến.

2. Hội đồng sáng kiến (Điều 8 Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP; khoản 1 Điều 8 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN)

Hội đồng sáng kiến do người đứng đầu đơn vị có thẩm quyền thành lập. Hội đồng sáng kiến gồm có Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký, các chuyên gia hoặc người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến và các thành phần khác theo quyết định của người đứng đầu đơn vị xét công nhận sáng kiến.

Khi thành lập Hội đồng sáng kiến, người đứng đầu đơn vị xét công nhận sáng kiến phải ban hành văn bản dưới dạng Quyết định.

*** Nhiệm vụ của Hội đồng sáng kiến**

- Hội đồng sáng kiến có nhiệm vụ tổ chức đánh giá khách quan, trung thực giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến theo điều kiện quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP; lập Biên bản họp Hội đồng sáng kiến phản ánh đầy đủ ý kiến của các thành viên Hội đồng.

- Thủ trưởng đơn vị ban hành Quyết định công nhận sáng kiến đối với các sáng kiến đã đánh giá đủ tiêu chuẩn được công nhận và ra Thông báo kết quả đánh giá, phân loại đối với sáng kiến không đủ điều kiện công nhận để thông báo kết quả cho cá nhân đã yêu cầu công nhận sáng kiến (nếu có).

- Thực hiện đúng các quy định về giữ bí mật, lưu giữ hồ sơ, công bố thông tin liên quan đến sáng kiến.

*** Chế độ làm việc của Hội đồng sáng kiến.**

Thực hiện theo quy định được ban hành kèm theo Quyết định số 6792/QĐ-SGDĐT ngày 03/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng công nhận sáng kiến đơn vị và Hội đồng công nhận sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai.

PHẦN III

TRÌNH TỰ XÉT CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

I. Trình tự xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến cấp cơ sở (ngành giáo dục và đào tạo)

1. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở (ngành giáo dục và đào tạo)

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo - người có thẩm quyền tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở có thể thành lập Hội đồng cấp cơ sở để xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ ngành giáo dục và đào tạo. Thành phần Hội đồng cấp cơ sở, số lượng thành viên Hội đồng, nguyên tắc làm việc và nhiệm vụ, quy trình, nội dung làm việc của Hội đồng do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định. Thành viên của

Hội đồng là những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung của từng sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm xem xét và ban hành văn bản xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ ngành giáo dục và đào tạo theo mẫu số Mẫu số 13, Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

Chủ tịch Hội đồng sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo thông báo kết quả xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo cho các cá nhân, đơn vị trực thuộc.

2. Điều kiện xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo

- Đáp ứng đầy đủ các điều kiện kiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP, Điều 4 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN trong đó tính mới của sáng kiến được xem xét đối chiếu với nội dung các giải pháp có cùng bản chất thể hiện ở tất cả các nguồn tài liệu mà Hội đồng sáng kiến ở cấp cơ sở và tương đương có thể tiếp cận được;

- Sáng kiến đã được đơn vị xét, công nhận sáng kiến;

- Sáng kiến đã được phổ biến, áp dụng hoặc có khả năng áp dụng rộng rãi trong toàn đơn vị, ngành hoặc địa phương;

- Sáng kiến có hiệu quả áp dụng ở cơ quan, địa phương là tiêu biểu, mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội.

3. Thành phần hồ sơ xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị gửi Sở Giáo dục và Đào tạo, đơn vị có thẩm quyền xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo;

- Quyết định công nhận sáng kiến/Giấy chứng nhận sáng kiến do thủ trưởng cơ sở cấp;

- Báo cáo nội dung chi tiết của tác giả về kết quả của sáng kiến đã được nhân rộng hoặc có khả năng nhân rộng trong phạm vi đơn vị và có hiệu quả cao, có xác nhận của lãnh đạo đơn vị trực thuộc cơ sở nơi quản lý tác giả;

- Các tài liệu kèm theo: Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến; Biên bản họp Hội đồng Sáng kiến; các tài liệu có liên quan minh chứng các đơn vị đã sử dụng kết quả của sáng kiến (có xác nhận của lãnh đạo đơn vị đã sử dụng kết quả); Các tài liệu chứng minh hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng, khả năng áp dụng rộng rãi của sáng kiến (nếu có).

II. Trình tự xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (ngành giáo dục và đào tạo)

1. Điều kiện xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

- Đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu và công nhận đạt của Hội đồng khoa học cấp cơ sở/tỉnh;

- Đã được áp dụng trong thực tiễn và mang lại hiệu quả cao.

- Tác giả của đề tài nghiên cứu khoa học để được Hội đồng sáng kiến xét công nhận là Chủ nhiệm đề tài, người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài; Có đóng góp rõ rệt về chuyên môn, kỹ thuật, giải pháp hoặc tổ chức thực hiện trong quá trình thực hiện đề tài; Việc xác nhận vai trò và mức độ đóng góp phải có ý kiến đồng thuận bằng văn bản của nhóm nghiên cứu hoặc được thể hiện trong biên bản phân công nhiệm vụ, báo cáo tổng kết đề tài hoặc tài liệu có giá trị pháp lý tương đương.

2. Thành phần hồ sơ xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (ngành giáo dục và đào tạo)

- Tờ trình đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ ở phạm vi cơ sở hoặc tương đương của Thủ trưởng đơn vị;

- Báo cáo chi tiết của tác giả về kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học đã được nhân rộng hoặc có khả năng nhân rộng ở phạm vi cơ sở hoặc tương đương và có hiệu quả cao;

- Các tài liệu kèm theo: Đơn yêu cầu đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; Quyết định đánh giá nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của Hội đồng khoa học (bản sao) theo Luật Khoa học và Công nghệ; Kèm theo tài liệu chứng minh đề tài đã được áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi đề xuất công nhận (*văn bản triển khai, văn bản phối hợp, báo cáo thể hiện hiệu quả áp dụng, hợp đồng chuyển giao, văn bản xác nhận của tổ chức khác đã áp dụng đề tài, hình ảnh minh họa, sản phẩm/mô hình,...)*.

III. Công nhận sáng kiến trong trường hợp đặc cách

1. Các trường hợp đặc cách

- Là tác giả, đồng tác giả của Văn bằng bảo hộ do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Đạt giải nhất, nhì, ba trong các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc, khu vực;

- Được tặng danh hiệu "Tuổi trẻ sáng tạo" của Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;

- Được tặng Bằng "Lao động sáng tạo" của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

- Đạt giải nhất, nhì, ba giải thưởng nhà nước về thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật, báo chí cấp toàn quốc;

- Đạt giải nhất trong Hội thi Sáng tạo Khoa học - Kỹ thuật cấp tỉnh;

- Đạt giải nhất Chương trình phát huy sáng kiến sáng tạo trong lao động và học tập tỉnh Đồng Nai (Chương trình 6), Hội thi Nông dân Ứng dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất nông nghiệp tỉnh Đồng Nai, ...

2. Thời hiệu để xem xét đặc cách: không quá 36 tháng từ thời điểm người yêu cầu có quyết định được công nhận đạt một trong các tiêu chuẩn trên đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị đặc cách.

3. Hồ sơ yêu cầu đặc cách

- Đơn đề nghị xét đặc cách công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến làm căn cứ xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở;

- Tờ trình đề nghị đặc cách xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến ở phạm vi cơ sở của Thủ trưởng đơn vị;

- Các tài liệu có liên quan đến đặc cách: Quyết định công nhận đạt được danh hiệu được đặc cách của cơ quan/tổ chức (bản sao); Bằng khen…;

- Người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm xem xét và ban hành văn bản xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo mẫu số Mẫu số 13, Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

- Người đứng đầu cơ sở thông báo kết quả xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong toàn xã, phường hoặc tương đương cho các cá nhân, đơn vị trực thuộc.

4. Hình thức tiếp nhận

Các đơn vị gửi hồ sơ điện tử về Sở Giáo dục và Đào tạo trên Hệ thống quản lý và điều hành văn bản, qua email. Hồ sơ phải ký tên và đóng mộc đầy đủ (Đặt tên file theo số thứ tự (số nguyên) + lĩnh vực sáng kiến + Họ và tên tác giả sáng kiến, lưu file dưới dạng tập tin pdf. Đồng thời cung cấp danh sách sáng kiến đề nghị công nhận dạng file word hay excel kèm Tờ trình đề nghị công nhận). Tất cả file số hóa chứa trong 1 thư mục và nén lại theo định dạng .rar hay zip.

IV. Hủy bỏ kết quả công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

1. Cấp có thẩm quyền công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến có quyền xem xét hủy bỏ kết quả đã công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến của mình.

2. Hủy bỏ việc công nhận sáng kiến: Theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân, Người đứng đầu cơ sở có thẩm quyền công nhận sáng kiến có quyền quyết định hủy bỏ việc công nhận sáng kiến đã cấp và thông báo cho tác giả sáng kiến trong các trường hợp sau đây:

- Người nộp đơn đề nghị công nhận sáng kiến không phải là tác giả sáng kiến theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

- Đối tượng được công nhận là sáng kiến không đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP hoặc việc áp dụng, chuyển giao đối tượng đó xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác.

V. Nguồn kinh phí cho hoạt động sáng kiến

1. Nguồn kinh phí cho hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh từ các nguồn: ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Nội dung và mức chi cho hoạt động sáng kiến cấp ngành thực hiện theo Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung chi và mức chi đặc thù của ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

PHẦN IV

TRÌNH TỰ XÉT CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN TRONG PHẠM VI TỈNH/ TOÀN QUỐC

I. Trình tự xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi tỉnh và toàn quốc

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng sáng kiến tỉnh Đồng Nai để thực hiện nhiệm vụ tư vấn, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi toàn tỉnh và toàn quốc.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ làm Chủ tịch Hội đồng sáng kiến tỉnh, xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi toàn tỉnh và toàn quốc.

1. Điều kiện xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh đối với sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo

- Đáp ứng đầy đủ các điều kiện kiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP, Điều 4 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

+ Sáng kiến đã được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận bằng văn bản;

+ Sáng kiến đã được nhân rộng hoặc có khả năng nhân rộng trên địa bàn tỉnh, ngành và có hiệu quả cao;

Trường hợp đề nghị Hội đồng sáng kiến tỉnh Đồng Nai xem xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trong phạm vi toàn quốc, thì ngoài việc đáp ứng đủ các điều kiện quy định nêu trên, tác giả (đồng tác giả) phải chứng minh được sáng kiến đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

+ Sáng kiến đã được nhân rộng hoặc có khả năng nhân rộng trên toàn quốc và có hiệu quả cao.

+ Có khả năng áp dụng rộng rãi cho nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác trên phạm vi toàn quốc.

2. Thành phần hồ sơ xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi toàn tỉnh, toàn quốc đối với sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo

- Tờ trình đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong toàn tỉnh và toàn quốc của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Văn bản xác nhận của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến.

- Báo cáo chi tiết của tác giả về kết quả của sáng kiến đã được nhân rộng hoặc có khả năng nhân rộng trên địa bàn tỉnh/toàn quốc và có hiệu quả cao .

- Các tài liệu kèm theo: Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến; Quyết định công nhận sáng kiến của cơ quan, địa phương; các tài liệu có liên quan minh chứng các đơn vị đã sử dụng kết quả của sáng kiến trong phạm vi toàn tỉnh và toàn quốc (có xác nhận của lãnh đạo đơn vị đã sử dụng kết quả); Các tài liệu chứng minh hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng, khả năng áp dụng rộng rãi của sáng kiến (nếu có).”

Lưu ý: Kết quả công nhận sáng kiến, kết quả công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến có thể được xem xét sử dụng **cùng một lúc** cho các đề nghị tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác, được hiểu như sau: sáng kiến được công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng ngành giáo dục và đào tạo có thể cùng một lúc được xem xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng trong toàn tỉnh hoặc toàn quốc đối với sáng kiến đó. Sáng kiến được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trong toàn tỉnh hoặc toàn quốc có giá trị sử dụng để làm cơ sở xét, đề nghị tặng thưởng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp hoặc các hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng.

II. Hội đồng sáng kiến, hội đồng khoa học cấp tỉnh và Nơi tiếp nhận hồ sơ, thời hạn xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến cấp tỉnh: quy định tại mục V và VI phần II của Hướng dẫn số 3633/HD-UBND ngày 21/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

PHẦN V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn Sở Giáo dục và Đào tạo

Triển khai thực hiện Hướng dẫn này khi tổ chức công nhận sáng kiến của công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi phòng.

2. Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp phòng Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện và quản lý hoạt động sáng kiến.

Bộ phận phụ trách công tác sáng kiến của Văn phòng Sở thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Hằng năm, lập dự toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động sáng kiến của cơ sở, gửi phòng Kế hoạch Tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo;

- Hằng năm tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản triển khai thực hiện phù hợp tình hình thực tế công tác công nhận sáng kiến của Hội đồng sáng kiến các đơn vị, Hội đồng sáng kiến Sở Giáo dục và Đào tạo và Hội đồng sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo;

- Tổ chức lưu giữ hồ sơ sáng kiến theo quy định của pháp luật về lưu trữ để phục vụ việc khai thác, áp dụng sáng kiến và công việc có liên quan đến hoạt động sáng kiến;

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo định kỳ hàng năm (trước 20 tháng 12) cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh) về tình hình hoạt động sáng kiến của ngành.

3. Các trường THPT, các đơn vị giáo dục nghề nghiệp và đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ nội dung hướng dẫn này, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện; tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi phòng, đơn vị quản lý phát huy tính chủ động sáng tạo, có nhiều sáng kiến mới đạt hiệu quả cao.

4. **Phòng Văn hóa Xã hội các xã, phường**: Hướng dẫn và chỉ đạo các đơn vị trường học trực thuộc tổ chức, thực hiện việc công nhận sáng kiến tại đơn vị và tổ chức (hoặc phối hợp tổ chức) việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến cấp xã theo quy định.

5. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Hướng dẫn này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới tương ứng.

6. Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 1075/HD-SGDĐT ngày 14/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về trình tự, thủ tục xét, công nhận sáng kiến và công

nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai.

Hướng dẫn này được phổ biến đến công chức, viên chức và người lao động của Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường THPT, các đơn vị giáo dục nghề nghiệp và các đơn vị trực thuộc Sở để thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất, kiến nghị về Sở Giáo dục và Đào tạo (thông qua Bộ phận phụ trách sáng kiến thuộc Văn phòng Sở) để tham mưu Giám đốc Sở chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:
- UBND các phường, xã (để biết);
- Phòng Văn hóa xã hội các phường, xã (phối hợp);
- Các trường THPT và đơn vị trực thuộc Sở;
- Các đơn vị Giáo dục nghề nghiệp;
- Ban Giám đốc Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Cổng thông tin điện tử Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP, GDPT&GDTX.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH ĐỒNG NAI

Trương Thị Kim Huệ